TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 77 /2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2024/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Thân Văn T, sinh năm 1981

HKTT và chỗ ở: P1402 HH3A, Linh Đàm, phường H, quận H, thành phố H.

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983

HKTT và chỗ ở: P1402 HH3A, Linh Đàm, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Thân Văn T và chị Nguyễn Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh B vào ngày 17/12/2010. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại phường K quận Đ thành phố H. Trong quá trình chung sống anh chị hòa thuận mới đến tháng 8 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm. Anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Thân Văn T và chị Nguyễn Thị V.

- Về con chung: Anh Thân Văn T và chị Nguyễn Thị V có 03 con chung là Thân Đức Tuệ B, sinh ngày 08/11/2011; Thân Phú Tuệ Đ, sinh ngày 07/10/2013 và Thân Đức Phú M, sinh ngày 19/02/2019.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao 03 con chung là Thân Đức Tuệ B, sinh ngày 08/11/2011; Thân Phú Tuệ Đ, sinh ngày 07/10/2013 và Thân Đức Phú M, sinh ngày 19/02/2019 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 01/2024 cho đến khi các cháu Thân Đức Tuệ B, Thân Phú Tuệ Đ và Thân Đức Phú M trưởng thành đủ (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Thân Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng/con, tổng là 15.000.000 đồng/tháng/03 con chung kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung trưởng thành đủ (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Thân Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Anh Thân Văn T và chị Nguyễn Thị V thống nhất: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh Thân Văn T và chị Nguyễn Thị V thống nhất, xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Thân Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011112 ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Anh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh B;
(Số 65 Ngày 17/12/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Phạm Thị Nhung